| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN ĐỒ SƠN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Vũ Trọng Đạt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đinh Xuân Nhuần

Ông Nguyễn Khăc Quyết

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Đình K, sinh năm 1996, nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong Đơn khởi kiện đề ngày 10-7-2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Vân A trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Bùi Đình K trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Sau khi kết hôn, chị và anh K chung sống cùng gia đình anh K ở tổ dân phố B, phường B, quận Đ được khoảng một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân là do anh K ham chơi cờ bạc nên nợ nần nhiều, làm ảnh hưởng đến gia đình. Khoảng tháng 3 năm 2020, do nợ nần nhiều nên anh K đã bỏ nhà đi đến tháng 6 năm 2020 mới về. Gia đình hai bên đã khuyên bảo anh K nhiều lần nhưng anh K không chịu thay đổi. Vì thế, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Khoảng tháng 01 năm 2020, chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại tổ dân phố B, phường B, quận Đ để sinh sống. Từ đó đến nay, chị và anh K sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Nay, chị xét thấy không còn tình cảm với anh K nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh K.

- Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung là Bùi Minh Tr, sinh ngày 18-11-2019. Từ thời gian chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở, chị đã mang cháu Tr về chăm sóc. Vì vậy, chị nhận nuôi cháu Tr. Về cấp dưỡng nuôi con, chị tự thỏa thuận với anh K, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh K theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ nhưng anh K vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng. Vì vậy, Tòa án không có bản khai của anh K.

*Tài liệu, chứng cứ Tòa án xác minh, thu thập được xác định:* Trong quá trình chung sống, chị Vân A và K có xảy ra mâu thuẫn; đến đầu năm 2020, mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn, cuộc sống không còn hạnh phúc. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn chủ yếu xuất phát từ việc anh K ham chơi dẫn đến nợ nần nhiều, thiếu trách nhiệm với vợ, con. Mặc dù người thân của chị Vân A và anh K cũng đã nhiều lần tác động nhằm cải thiện tình trạng hôn nhân của anh chị nhưng không có kết quả. Từ đầu năm 2020 đến nay, chị Vân A và K sống ly thân, không có trách nhiệm vợ chồng đối với nhau. Trong thời gian chị Vân A và anh K sống ly thân, cháu Bùi Minh Tr ở cùng với chị Vân A và bố mẹ chị Vân A, được chăm sóc chu đáo, anh K không đến thăm vợ, con, cũng không chu cấp nuôi con.

Do anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đồng thời, lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Anh K vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ cho anh K theo khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong

quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vân A, cho chị Vân A ly hôn anh K; giao cháu Tr cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Chị Vân A là người khuyết tận nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên đề nghị trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho chị Vân A.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Vụ án có quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung, bị đơn là anh Bùi Đình K, cư trú tại: Tổ dân phố B, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa ngày 23-9-2020, anh K vắng mặt mà không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa, thông báo cho anh K biết về việc hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay, anh K vẫn vắng mặt mà không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Vân A và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Vân A là bà Đoàn Thị Hệ đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Về hôn nhân:

[3] Chị Vân A và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ độ tuổi kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 24-5-2019. Quan hệ hôn nhân giữa chị Vân A và anh K là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Trong quá trình chung sống, chị Vân A và anh K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không hòa thuận, không hạnh phúc. Nguyên nhân chủ yếu là do anh K ham chơi, không chăm lo cho gia đình và vợ, con. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên, tác động nhưng mâu thuẫn giữa chị Vân A và anh K không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng hơn. Chị Vân A và anh K sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau, không có trách nhiệm vợ chồng đối với nhau. Anh K biết Tòa án giải quyết vụ án ly hôn mà anh là bị đơn nhưng không tham gia tố tụng, không tham gia hoà giải. Cho thấy, anh K đã không còn thiện chí muốn vợ chồng đoàn tụ. Mặt khác, thông qua gia đình của mình, anh K thể hiện quan điểm là để chị Vân A quyết định việc giải quyết ly hôn. Xét thấy, chị Vân A và anh K đã không còn tình cảm với nhau; không thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, chung sống với nhau, không tôn trọng nhau; vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định tại Điều 19 và Điều 21 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vân A đối với anh K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị Vân A và anh K có 01 con chung là Bùi Minh Tr, sinh ngày 18-11-2019. Chị Vân A nhận nuôi con. Xét thấy, trong thời gian chị Vân A và anh K sống ly thân, cháu Tr chung sống ổn định cùng chị Vân A và bố, mẹ chị Vân A, được chăm sóc chu đáo; đến nay, cháu Tr mới hơn 11 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử cần giao cháu Tr cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện, chị Vân A không trình bày chị là người khuyết tật. Theo thông báo của Tòa án, chị Vân A đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Sau khi thụ lý vụ án, khi Tòa án giải thích cho chị Vân A về quyền được trợ giúp pháp lý miễn phí thì chị Vân A cho biết chị là người khuyết tật, giao nộp cho Tòa án sổ trợ cấp, đơn xin miễn án phí. Xét thấy, chị Vân A là người khuyết tật, thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án nên số tiền tạm ứng án phí chị Vân A đã nộp được trả lại cho chị Vân A.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Vân A có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh K vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn anh Bùi Đình K.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Bùi Minh Tr, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2019 cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tr đủ 18 (*Mười tám*) tuổi. Chị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Hoặc cho đến khi chị Vân A và anh K có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Vân A. Trả lại cho chị Vân A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số 0007123 ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vân A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường B, quận Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Trọng Đạt**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Xuân Nhuần** **Đỗ Thị Viện** **Vũ Trọng Đạt**